TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HSST
Ngày 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Phương và ông Nguyễn T4 Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với bị cáo:

Đoàn Trọng T sinh năm 2003; tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; hộ khẩu thường trú xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Đặng Thu T; vợ con chưa có. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 20/11/2024 cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1997; nơi cư trú xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1964; nơi cư trú xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Ông Hoàng Anh T3 sinh năm 1956; nơi cư trú xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Mạnh T4 sinh năm 1978; nơi cư trú xóm 10A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T cư trú tại xã Khánh Nhạc, không có việc làm, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và có sử dụng ma tuý. Ngày 28/9/2024 T biết nT4 bà T2 (là bà ngoại của T) ở xóm 7, xã Khánh Nhạc khoá cửa đi khám bệnh, nên T nảy sinh ý định vào nT4 bà

T2 để trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ cùng ngày T cầm 01 then chốt cửa đi theo lối cửa hông phía sau nT4 bà T2; T dùng then chốt cửa để bẩy phá khoá cửa hông và cửa nT4 bà T2 làm bị gãy, hư hỏng 02 ổ khoá loại khoá Việt Tiệp của nT4 bà T2. T đi vào trong phòng khách thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER biển kiểm soát 35B2-603.56 đang được chùm chăn vải trên yên xe và dựng gần cửa chính là tài sản của anh T1 (anh T1 đi làm trong tỉnh Bình Dương nên để xe mô tô ở nT4); T đi đến lấy vỏ chăn ra và kiểm tra thấy xe mô tô không khoá cổ, T gạt chân chống lên rồi dắt xe mô tô ra ngoài, T treo và khoá cổng lại như cũ. T dắt xe mô tô đến địa phận xã Khánh Hội để tìm nơi cầm đồ chiếc xe mô tô nhưng không được. Khoảng 16 giờ cùng ngày T dắt xe mô tô đến quán của ông T3 ở xóm 1, xã Khánh Nhạc, T nói xe mô tô của T bị mất chìa khoá và nhờ ông T3 làm 01 chìa khoá xe mô tô; ông T3 đã làm cho T 01 chìa khoá xe mô tô với giá là 50.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô đến nT4 anh T4 ở xóm 10A, xã Khánh Nhạc vay của anh T4 2.000.000 đồng và để lại xe mô tô YAMAHA loại JUPITER biển kiểm soát 35B2-603.56 tại nT4 anh T4 nhờ trông coi, T hẹn anh T4 đến tối sẽ quay lại trả lại tiền cho anh T4 và lấy lại xe mô tô; anh T4 đồng ý. Sau đó T đi đến quán bia nT4 anh Phóng ở xóm 1, xã Khánh Nhạc ăn uống hết 200.000 đồng.

Sau khi bà T2 về nT4 phát hiện chiếc xe mô tô YAMAHA loại JUPITER biển kiểm soát 35B2-603.56 bị mất, bà T2 đã nói chuyện với anh Đạt là người cùng xóm và anh Đạt đã đến trình báo sự việc với Công an xã Khánh Nhạc.

Qua ra soát đối tượng, Cơ quan điều tra đã triệu tập T đến làm việc; T đã khai nhận toàn bộ T4nh vi của mình và giao nộp số tiền là 1.800.000 đồng và 01 then chốt cửa; anh T4 giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER biển kiểm soát 35B2-603.56.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản vi phạm trong lĩnh vực tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 35B2-603.56 nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER tại thời điểm ngày 28/9/2024 là 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 12/CT-VKSYK ngày 21/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn phạt tù Th từ ngày bắt tạm giam 20/11/2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc khoá và 01 then chốt cửa.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T khai: Trưa ngày 28/9/2024 T lén lút phá khoá cửa vào nT4 bà T2 lấy 01 xe mô tô là tài sản của anh T1, mục đích mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về T4nh vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm, T4nh vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ ngày 28/9/2024 tại nT4 bà T2 ở xóm 7, xã Khánh Nhạc; T đã lén lút dùng then chốt cửa bẩy phá khoá cửa vào trong nT4 bà T2 lấy và chiếm đoạt của anh T1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER biển kiểm soát 35B2-603.56 trị giá là 10.000.000 đồng. T4nh vi của bị cáo T là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào Th chất mức độ T4nh vi phạm tội, về nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo T phạm tội ít nghiệm trọng, nhưng bị cáo là người có sử dụng ma tuý; nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T1 công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo T có 03 tình tiết giảm nhẹ; nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì; anh T4 đã nhận lại số tiền cho T vay là 1.800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng nhưng anh T1 không yêu cầu gì; đối với 02 ổ khoá của bà T2 mà T phá hỏng bà T2 không có yêu cầu gì. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm "02 chiếc khoá Việt Tiệp; 01 then chốt cửa; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 35B2-603.56 và số tiền 1.800.000 đồng".

- Xe mô tô YAMAHA biển kiểm soát 35B2-603.56 là tài sản của anh T1; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1. Số tiền 1.800.000 đồng là tiền của anh T4 cho T vay; nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T4.

- 02 chiếc khoá Việt Tiệp là tài sản của bà T2 không còn giá trị bà T2 không yêu cầu trả lại; 01 chốt cửa là phương tiện phạm tội. Nên tất cả tịch thu tiêu huỷ.

[7] Trong vụ án này ông T3 đã làm chìa khoá xe mô tô cho T, anh T4 cho T gửi lại xe mô tô; nhưng ông T3 và anh T4 đều không biết tài sản do phạm tội mà có, nên T4nh vi của ông T3 và anh T4 không có dấu hiệu tội phạm.

[8] Về T4nh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại gì; nên T4nh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Đoàn Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Đoàn Trọng T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù Th từ ngày bắt tạm giam 20/11/2024.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ "02 chiếc khoá Việt Tiệp, 01 chốt cửa". Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi T4nh án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi T4nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi T4nh án dân sự thì người phải thi T4nh án dân sự có quyền tự nguyện thi T4nh án hoặc bị cưỡng chế thi T4nh án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi T4nh án dân sự; thời hiệu thi T4 nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi T4nh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực